

i) *Thuởng phạt* — Sau đợt kiểm tra toàn bộ đầu tiên sẽ xét duyệt khen thưởng và xử phạt theo như điều 14 đã ghi trong nghị định.

3. Chuẩn bị đầy đủ điều kiện, nghiêm chỉnh chấp hành chế độ tiết kiệm gỗ:

Thực hiện chế độ tiết kiệm gỗ, sẽ có sự biến đổi lớn trong tình hình khai thác, cung cấp, sử dụng và bảo quản gỗ hiện nay. Nếu thi hành các điều khoản trong nghị định một cách vội vàng, máy móc sẽ gây những khó khăn mới, làm trở ngại cho các công việc đang tiến hành theo một hệ thống cũ, ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện kế hoạch 1960. Do đó cần phải nghiên cứu, đối chiếu các điều quy định với tình hình thực tế, xem điều khoản nào có thể thi hành được thì nhất thiết thi hành ngay, điều khoản nào chưa thi hành được thì phải chuẩn bị điều kiện để thi hành. Nói chung là không thể thi hành tất cả các điều khoản trong một lúc mà phải tiến hành từng bước có kế hoạch, chủ yếu là bắt tay vào việc chuẩn bị đầy đủ điều kiện để sang năm 1961 có thể thực hiện được toàn bộ chế độ tiết kiệm gỗ.

Nhận được thông tư này, các ngành triệu tập ngành mình, các Ủy ban địa phương triệu tập các ngành trực thuộc, tổ chức hội nghị phổ biến, giải thích nghiên cứu, thảo luận xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện chế độ tiết kiệm gỗ ở mỗi ngành, mỗi địa phương.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch thực hiện, gặp việc gì không ăn khớp giữa các ngành cần điều hòa, phối hợp cho ăn khớp, nếu có gì cần bổ sung về chủ trương, chính sách cụ thể cho sát với tình hình thực tế thì kịp thời đề nghị bổ sung.

4. Chương trình và phân công, phân nhiệm những công tác chính:

Quý III năm 1960:

Hoàn thành công tác phổ biến, giáo dục chế độ tiết kiệm gỗ, xây dựng xong kế hoạch thực hiện ở mỗi ngành, mỗi địa phương (Tất cả các Bộ, các ngành, các địa phương).

— Xây dựng kế hoạch khai thác toàn diện, vận chuyển, bảo quản gỗ cây, tận dụng cành, ngọn, bảo vệ rừng, cải tạo rừng (Tổng cục Lâm nghiệp).

— Quy định giá thu mua và giá bán gỗ trình Hội đồng vật giá duyệt (Bộ Nội thương và Tổng cục Lâm nghiệp).

— Tăng cường công tác giao nhận gỗ, bảo quản gỗ, chống lũ, chuẩn bị kế hoạch thống nhất tổ chức giữa Lâm nghiệp và Tổng công ty vật liệu xây dựng (Tổng cục Lâm nghiệp và Tổng công ty vật liệu xây dựng).

— Hướng dẫn việc làm thiết kế theo quy định mới, tầm gỗ, sử dụng tiết kiệm gỗ tại các công trường, thu nhặt và bảo quản gỗ phế phẩm giao cho ngành quản lý (Bộ Kiến trúc).

Quý IV năm 1960:

— Xây dựng kế hoạch thống nhất quản lý các cơ sở xẻ (Bộ Kiến trúc).

— Chuẩn bị lực lượng dự trữ, xây dựng kế hoạch cung cấp theo chế độ mới (Tổng cục Lâm nghiệp và Tổng công ty vật liệu xây dựng).

— Xây dựng toàn bộ kế hoạch tầm gỗ bằng hóa chất 1961 (Tổng cục Lâm nghiệp và các ngành xây dựng).

— Xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện chế độ tiết kiệm gỗ (Ủy ban Thanh tra Chính phủ).

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 1960

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

THÔNG TƯ số 168-TTg ngày 4-8-1960 quy định một số vấn đề về việc đãi ngộ các giáo viên do nhân dân đài thọ trong các trường dân lập

Hiện nay ở các trường phổ thông, ngoài số giáo viên do ngân sách Nhà nước đài thọ, chúng ta còn có một lực lượng đông đảo giáo viên do nhân dân đài thọ.

Với nhiệm vụ vẻ vang của người thầy giáo dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, cũng như anh chị em giáo viên các trường quốc lập, anh chị em giáo viên các trường dân lập đã có nhiều cố gắng và đóng góp vào sự nghiệp giáo dục.

Chính sách của Nhà nước ta là luôn luôn coi trọng vai trò người thầy giáo, ở trường quốc lập cũng như trường dân lập. Đối với anh chị em giáo viên các trường dân lập, hiện nay chúng ta cần chú ý giúp anh chị em khắc phục những khó khăn về đời sống, học tập và công tác.

Vì vậy, Chính phủ thấy cần thiết quy định một số điểm về đãi ngộ các anh chị em giáo viên trường dân lập như sau:

1. Để giúp anh chị em giáo viên các trường dân lập có điều kiện tiến bộ, không ngừng nâng cao trình độ và hiệu suất công tác của mình, cần bảo đảm các quyền lợi về học tập chính trị, văn hóa, nghiệp vụ của anh chị em đó như đối với giáo viên trường quốc lập.

2. Về mặt đãi ngộ vật chất, căn cứ vào khả năng kinh tế tài chính của Nhà nước và của nhân dân hiện nay, cần thực hiện những điểm sau đây:

Trước hết cần bảo đảm sinh hoạt phí tối thiểu của người giáo viên, mức sinh hoạt phí đó vừa nhằm đãi ngộ thích đáng công sức của người thầy giáo, vừa nhằm giữ được quan hệ tốt đối với những

người lao động khác cùng qua một công trình đào tạo và có trình độ nghiệp vụ tương đương. Cần bảo đảm sinh hoạt phí cả trong những tháng nghỉ hè của người giáo viên trường dân lập.

Đối với những giáo viên đã công tác lâu năm trong nghề, giáo viên kiêm hiệu trưởng, giáo viên các địa phương khác đến, mức sinh hoạt phí phải cao hơn; giáo viên dạy toàn cấp hưởng mức lương cao hơn giáo viên không dạy được toàn cấp.

Ngoài ra, giáo viên trường dân lập được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội và phúc lợi như giáo viên trường quốc lập như: nằm bệnh viện, được săn sóc khi thai sản, mua hàng bán cung cấp, hưởng trợ cấp khó khăn cho gia đình đông con, hưởng sinh hoạt phí khi đi học, dạy thêm giờ được nhận thù lao, miễn dân công, hưởng phụ cấp giữ trẻ và mất sữa.

3. Để thực hiện các quy định trên đây, trong điều kiện hiện nay, việc bảo đảm lương cho giáo viên các trường dân lập chủ yếu là do nhân dân đài thọ; tuy nhiên tùy theo tình hình và yêu cầu của từng nơi và trong phạm vi khả năng kinh tế tài chính của Nhà nước, Chính phủ sẽ giúp đỡ một phần như sau:

a) Chính phủ sẽ đài thọ các khoản chi phí về đào tạo giáo viên (bồi dưỡng giáo viên, cung cấp chương trình, tài liệu giáo khoa) và các chi phí về chế độ bảo hiểm xã hội và phúc lợi nhằm giảm bớt chi tiêu cho quỹ tiền học để có thể dùng quỹ đó chủ yếu vào việc trả lương cho giáo viên.

b) Trường hợp có địa phương quỹ học phí không đủ trả lương cho giáo viên, hoặc gặp lụt, bão, hạn hán, v.v... ảnh hưởng đến việc thu học phí, thì Chính phủ sẽ xét trợ cấp.

Liên bộ Nội vụ — Tài chính — Giáo dục sẽ có thông tư quy định cụ thể việc thi hành các quy định trên.

Hà nội, ngày 4 tháng 8 năm 1960

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

THÔNG TƯ số 169-TTg ngày 4-8-1960 về việc thu và quản lý học phí của các Trường phổ thông cấp I, II, III.

Trong chế độ ta, sự nghiệp văn hóa và giáo dục được khuyến khích và phát triển không ngừng.

Do tình hình kinh tế nước ta ngày nay còn gặp khó khăn, ngân sách Nhà nước có hạn, cho nên việc phát triển giáo dục vẫn còn phải dựa vào sự đóng góp của nhân dân trong chừng mực nhất định.

Để tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng trường sở và bảo đảm đài thọ lương cho giáo viên, góp

phần làm cho nền giáo dục của ta phát triển có kế hoạch và mạnh mẽ hơn, đồng thời tránh sự suy bì giữa học sinh trường này với trường khác, Thủ tướng Chính phủ quy định một số điểm như sau:

1. Thống nhất chế độ thu học phí giữa các trường quốc lập và các trường dân lập cấp I, cấp II, và cấp III; có phân biệt giữa nông thôn và thành thị cho hợp lý.

2. Mức học phí phải phù hợp với khả năng đóng góp của nhân dân và có chính sách miễn, giảm đối với con của thương binh, liệt sĩ, đối với các cháu mà gia đình nghèo túng, đông con.

3. Việc quản lý quỹ học phí từ nay sẽ do Ủy ban hành chính tỉnh phụ trách. Ban bảo trợ học đường các địa phương giúp Ủy ban hành chính cùng cấp thu và quản lý quỹ học phí.

Ủy ban hành chính tỉnh trả lương cho giáo viên các trường dân lập, điều hòa quỹ học phí thuộc toàn tỉnh, xét duyệt các khoản trợ cấp theo đề nghị của các địa phương trong tỉnh.

4. Liên bộ Nội vụ — Tài chính — Giáo dục sẽ dựa vào những điều quy định này mà hướng dẫn việc thi hành.

Hà nội, ngày 4 tháng 8 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

THÔNG TƯ số 170-TTg ngày 5-8-1960 ban hành mẫu hợp đồng nguyên tắc và cụ thể về giao nhận thi công xây dựng cơ bản.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi: Ông Bộ trưởng các Bộ,

Ông Chủ tịch Ủy ban hành chính
các khu, thành phố, tỉnh.

Căn cứ thông tư số 139-TTg ngày 28-6-1960 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành thể lệ tạm thời giao nhận thi công xây dựng cơ bản,

Để thống nhất bản mẫu hợp đồng giao nhận thi công xây dựng cơ bản, nay Thủ tướng Chính phủ ban hành hai bản mẫu hợp đồng nguyên tắc và hợp đồng cụ thể về giao nhận thi công xây dựng cơ bản kèm theo thông tư này.

Yêu cầu các Bộ, Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố phổ biến cho các đơn vị trực thuộc có cơ sở ký kết hợp đồng.

Hà nội, ngày 5 tháng 8 năm 1960

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG